

Số ..20../TCT-NQĐHCD

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty Viglacera-CTCP ngày 26/4/2016;

Tham dự Đại hội có 283 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 250.926.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,9 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2016 của Tổng công ty Viglacera-CTCP ngày 26/4/2016 đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. ĐHĐCD nhất trí thông qua :

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2015
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. ĐHĐCD nhất trí thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2015 (Theo kết quả năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC):

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHĐCD giao năm 2015	Thực hiện năm 2015	% KH ĐHĐCD
1. Lợi nhuận trước thuế TCT-CTCP				
+ Theo báo cáo hợp nhất	tr.đồng	290.610	524.275	180%
+ Công ty Mẹ	tr.đồng	147.540	245.871	167%
2. Tổng doanh thu	tr.đồng			
+ Theo báo cáo hợp nhất			8.000.663	
+ Công ty Mẹ*			3.500.275	

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ giao năm 2015	Thực hiện năm 2015	% KH ĐHCĐ
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	tr.đồng	2.344.000	1.395.000	60%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	1.393.000	855.000	61%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	404.000	423.000	105%
+ Lĩnh vực vật liệu	-	526.000	75.000	14%
+ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	21.000	21.000	100%
4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP	tr. đồng	3.070.000	2.645.000	

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. ĐHCĐ nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

- Lợi nhuận công ty mẹ năm 2015 trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 245.871.241.150 đồng

- Lợi nhuận công ty mẹ năm 2015 sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 180.892.282.220 đồng

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi (5%): 9.044.614.000 đồng

- Chia cổ tức 4% Vốn điều lệ: 105.800.000.000 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối 2015 chuyển năm sau: 66.047.668.220 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2015 chuyển năm sau: 155.310.504.500 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. ĐHCĐ nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty Mẹ

4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2015	KH năm 2016	% KH năm 2016/TH năm 2015
I	Lợi nhuận trước thuế TCT - CTCP				
1	Hợp nhất toàn Tổng công ty	Tr.đồng	524.275	560.000	107
2	Công ty Mẹ	Tr.đồng	245.871	280.000	114
II	Chia cổ tức	%	4,0	7,0	175
III	Tổng doanh thu	Tr.đồng			
	1.Hợp nhất		8.000.663	8.200.000	102,5
	2.Công ty mẹ		3.500.275	3.550.000	101,4
IV	Thực hiện đầu tư công ty mẹ	Tr.đồng	1.395.000	1.750.000	125
1	Lĩnh vực kinh doanh nhà	-	855.000	400.000	47
2	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN	-	423.000	570.000	135
3	Lĩnh vực vật liệu	-	75.000	760.000	1013
4	Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo	-	21.000	20.000	95

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

4.2.1. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

a. Các dự án chuyển tiếp:

Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 200 tỷ đồng; bao gồm các dự án khu đô thị và nhà ở đang thực hiện gồm Khu đô thị mới Đặng Xá 1, 2; Khu đô thị Xuân Phương; các dự án nhà ở chung cư giá thấp, nhà ở cho công nhân tại Khu đô thị Đặng Xá, Khu nhà ở và dịch vụ CBCNV tại KCN Yên Phong và Tiên Sơn; Khu nhà ở và công trình công cộng – thể thao 671 Hoàng Hoa Thám (GDIII); Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở Ngã 6 Bắc Ninh GD2...

b. Các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư:

Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 200 tỷ đồng; trong đó gồm các dự án trọng điểm là:

- Khu đô thị mới Đặng Xá mở rộng (GD3): Dự kiến triển khai giai đoạn 1 (22ha) từ 2016-2020, tổng mức đầu tư dự kiến là 2.800 tỷ đồng, khởi công trong năm 2016.

- Dự án Tổ hợp Thăng Long No1 (GD2): Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.200 tỷ đồng, quy mô gồm 02 khối nhà 25-30 tầng, dự kiến khởi công trong năm 2016 và triển khai trong giai đoạn 2016-2018.

- Các dự án hợp tác đầu tư gồm: Các dự án hợp tác đầu tư trong lĩnh vực khu đô thị và nhà ở, dự án nhà ở cho công nhân, nhà thu nhập thấp trên địa bàn Hà Nội với các đối tác theo kế hoạch năm 2016, với quy mô khoảng 1.590 căn, tổng diện tích sàn khoảng 141 ngàn m² nhà ở công nhân, thu nhập thấp và khu nhà ở quy mô khoảng 2ha.

- Khảo sát, nghiên cứu quy hoạch chuẩn bị đầu các dự án khu nhà ở và dịch vụ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho cán bộ công nhân tại Khu công nghiệp Yên Phong I và Yên Phong I mở rộng; diện tích quy hoạch khoảng 495 ha.

4.2.2. Lĩnh vực vật liệu:

a. Dự án chuyển tiếp:

Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 400 tỷ đồng với dự án trọng điểm gồm Dự án Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng (low-e) công suất 2,3 triệu m² tại Bình Dương (dự kiến quý III/2016 hoàn thành), các dự án đầu tư chiều sâu tại các nhà máy sứ-sen vòi của các đơn vị trực thuộc.

b. Dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư:

Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 260 tỷ đồng, trong đó bao gồm các dự án trọng điểm:

- Hợp tác đầu tư dự án Nhà máy kính siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu (cụm công nghiệp kính phía Nam): tổng mức đầu tư khoảng 1200-1500 tỷ đồng, thời gian triển khai dự kiến 2016-2017;

- Hợp tác đầu tư dự án Nhà máy vôi công nghiệp công suất 400 ngàn tấn/năm tại Hải Phòng; tổng mức đầu tư dự kiến 300 tỷ đồng, thời gian dự kiến triển khai 2016-2018;

- Dự án Nhà máy gạch ốp cao cấp, công suất 6 triệu m²/năm tại Khu công nghiệp Phú Hà – Phú Thọ (theo văn bản chấp thuận chủ trương số 275/KHTC-BXD ngày 10/2/2015); tổng mức đầu tư dự kiến 300 tỷ đồng, triển khai 2016-2017;

- Nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư Nhà máy sứ công suất 750 ngàn SP/năm tại phía Nam; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 300 tỷ đồng, dự kiến thực hiện năm 2016-2017;

- Hợp tác đầu tư dự án sản xuất Pin năng lượng mặt trời tại Cụm công nghiệp kính phía Bắc và phía Nam trên cơ sở Đề án đầu tư pin năng lượng mặt trời; dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2016-2020

- Triển khai đầu tư tại Cu Ba trên cơ sở liên doanh với doanh nghiệp sở tại, góp vốn bằng giải pháp công nghệ, dịch vụ kỹ thuật và bằng tiền, trước mắt trong lĩnh vực sứ vệ sinh, gạch ốp lát.

4.2.3. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo: Giá trị đầu tư dự kiến là 21 tỷ đồng, trong đó:

- Tiếp tục triển khai các dự án nghiên cứu khoa học bao gồm các đề tài cấp nhà nước, Bộ Xây dựng theo kế hoạch; trọng điểm là Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền sản xuất bê tông khí 200 ngàn m³/năm;

- Xúc tiến đầu tư Trung tâm thí nghiệm kính low-e;

- Nâng cao chất lượng quản trị trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống quản lý, trước mắt triển khai và áp dụng hệ thống ERP tại Công ty Kính nổi Viglacera và một số đơn vị đã đủ điều kiện.

4.2.4. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN và dịch vụ:

a. Các dự án chuyển tiếp:

Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 140 tỷ đồng bao gồm các Khu công nghiệp hiện có là KCN Đông Mai (160 ha) và KCN Hải Yên (130 ha) tại Quảng Ninh; KCN Phú Hà (350 ha) tại Phú Thọ, KCN Phong Điền (284 ha) tại Thừa Thiên Huế;

b. Các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư:

* Thành lập mới Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh Hạ tầng khu Công nghiệp Viglacera : Tổng công ty Viglacera góp 60% vốn điều lệ.

* Giá trị thực hiện đầu tư dự kiến khoảng 430 tỷ đồng; trong đó gồm các dự án trọng điểm:

- Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình (446 ha): tổng mức đầu tư dự kiến 1.800 tỷ đồng; Đã khởi công lô E, F tháng 2/2016, quy mô 32 ha, tổng mức đầu tư 171 tỷ đồng, thực hiện 2016-2017;

- Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh (314 ha): tổng mức đầu tư 2.900 tỷ đồng; đã khởi công tháng 3/2016, thời gian thực hiện 2016-2021.

- Chuẩn bị đầu tư để khởi công các KCN mới: KCN Cẩm Khê- Phú Thọ (450 ha), tổng mức đầu tư dự kiến 2.000 tỷ đồng, thời gian triển khai 2017-2020; KCN Thuận Thành – Bắc Ninh (200-300ha), tổng mức đầu tư dự kiến 1.500 tỷ đồng, thời gian triển khai 2017-2022; KCN Đồng Văn – Hà Nam (300 ha), tổng mức đầu tư dự kiến 1.500 tỷ đồng, thời gian triển khai 2016-2020.

- Hợp tác đầu tư khách sạn tại Cu Ba.

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, các trạm cung cấp nước sạch (đặc biệt khai thác và xử lý nước mặt), xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp hiện có, đầu tư chiều sâu về năng lực cho các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực bất động sản.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Lợi nhuận công ty mẹ năm 2016 trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 280.000.000.000 đồng

- Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ 5% - 10% lợi nhuận trước thuế: chỉ trích lập khi thực hiện lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

- Chia cổ tức 7% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
			Kế hoạ ch	Thực hiện		
1	Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	49,5	49,5	52,2	
2	Thù lao Ban kiểm soát (03 người)	Triệu đồng/ người/tháng	27,0	27,0	28,4	

- Khi Nhà nước ban hành chế độ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng mới đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước thì áp dụng theo chế độ mới.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7.ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Sửa đổi điều lệ phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt sửa đổi theo nội dung tờ trình đã báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông đính kèm Nghị quyết này.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua chủ trương nâng vốn điều lệ Tổng công ty từ 2.645 tỷ lên 3.500 tỷ đồng - chia làm 02 giai đoạn:

1.Giai đoạn 1: nâng vốn điều lệ từ 2.645 tỷ đồng lên 3.070 tỷ đồng

Hình thức phát hành:

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai;
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành:

- Số lượng phát hành dự kiến: 42.500.000 cổ phần;
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 425.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu)

Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn:

Đầu tư cho các dự án sau:

- Vốn Lưu động Dự án Kính Low-e Bình Dương:	82.250.000.000
- Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1:	242.750.000.000
- Bổ sung Vốn lưu động cho Tổng Công ty:	100.000.000.000
Tổng cộng	425.000.000.000

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 80%

Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Tổng công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng.

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành:

- Do cổ phiếu được chào bán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá, kết hợp bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nên không có cơ

chế điều chỉnh giá trường hợp này nên giá cổ phiếu của Tổng Công ty không bị điều chỉnh.

- Các rủi ro pha loãng khác có thể xảy ra bao gồm: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Giả định lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty là 224 tỷ đồng và đợt phát hành hoàn thành ngày 30/06/2016 thì EPS trước và sau phát hành dự kiến lần lượt là 847 đồng/cổ phiếu và 783 đồng/ cổ phiếu. Như vậy, EPS sau phát hành giảm 7,6%.

a. Phát hành rộng rãi ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai

- Hình thức phát hành: Chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông - Tự do chuyển nhượng.

- Khối lượng phát hành: 30.000.000 cổ phần

- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đ/CP

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 300.000.000.000 đồng

- Đối tượng phát hành: Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phần của VGC.

- Giá đấu giá khởi điểm: Hội đồng quản trị phê duyệt tại thời điểm phát hành thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Thời gian chào bán: Từ Quý 2/2016 đến Quý 4/2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- Nguyên tắc xác định giá đấu giá khởi điểm: căn cứ theo Giá trị sổ sách tại báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ quý gần nhất tại thời điểm lập phương án.

b. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Cán bộ công nhân viên Tổng công ty Viglacera - CTCP và người đại diện Tổng công ty Viglacera - CTCP tại các đơn vị thành viên) dự kiến: 12.500.000 cổ phần

- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đ/CP

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 125.000.000.000 đồng

- Giá chào bán: Giá trị sổ sách tại báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ quý gần nhất tại thời điểm lập phương án.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông - Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

- Thời gian chào bán: Từ Quý 2/2016 đến Quý 4/2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

ĐHĐCĐ nhất trí Ủy quyền cho HĐQT:

- Phê duyệt phương án chi tiết khi phát hành, các thủ tục liên quan đến việc phát hành.
- Phê duyệt tiêu chí cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, danh sách cụ thể, và quy chế mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Xử lý số cổ phần không chào bán hết (phát hành cho người lao động và bán đấu giá): Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán không hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt phương án đấu giá tiếp theo hoặc đàm phán trực tiếp với các nhà đầu tư theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá đấu giá thành công thấp nhất.
- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được nêu tại phương án phát hành.
- Linh hoạt điều chỉnh số lượng chào bán của hai hình thức phát hành (chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động) sao cho tổng số lượng cổ phần chào bán không vượt quá 42,5 triệu cổ phần và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.
- Sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất việc phát hành, đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu mới phát hành tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thực hiện các vấn đề có liên quan đến đợt phát hành đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty.

2. Giai đoạn 2: nâng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện thành công giai đoạn 1.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Công tác sắp xếp doanh nghiệp và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu đã được Bộ xây dựng phê duyệt theo quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013 của Bộ xây dựng và sửa đổi bổ sung như sau:

A/ Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera – CTCP

- Nâng vốn điều lệ từ 2.645 tỷ lên 3.500 tỷ đồng - chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I: từ 2.645 tỷ đồng lên 3070 tỷ đồng, nhà nước nắm giữ 78,8% vốn điều lệ
- Giai đoạn II: từ 3.070 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng, nhà nước nắm giữ 69,14% vốn điều lệ.

B/ Các công ty con và công ty liên kết:

1. Thoái 100% vốn nhà nước tại các đơn vị sau:

1.1. Công ty con:

- + Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
- + Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
- + Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều

1.2. Công ty liên kết:

- + Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
- + Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long I
- + Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

2. Giữ nguyên vốn điều lệ, thoái một phần vốn nhà nước tại đơn vị sau:

- + Công ty cổ phần cơ khí và Xây dựng Viglacera: xuống còn 26%

3. Nâng vốn điều lệ của đơn vị, Tổng công ty vẫn nắm giữ cổ phần chi phối từ 50,48% - 51%:

- + Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long;
- + Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải;
- + Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long;
- + Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;
- + Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- + Công ty cổ phần Viglacera Việt Trì;
- + Công ty cổ phần Viglacera Thanh Trì.

4. Nâng vốn điều lệ đồng thời giảm tỉ lệ sở hữu vốn nhà nước:

- + Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu: xuống còn 36%-49%

5. Thành lập mới công ty:

+ Công ty cổ phần Kinh doanh Hạ tầng khu Công nghiệp Viglacera: Viglacera nắm 60% vốn điều lệ

+ Công ty cổ phần Kính siêu trắng.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Phê duyệt các phương án chi tiết (Tăng, giảm vốn, thoái 100% vốn, thành lập mới) để thực hiện.

- Thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



Điều 11. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua chủ trương đăng ký niêm yết cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội năm 2016 khi đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các tài liệu theo quy định của pháp luật để niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera – CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2016;

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera-CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được đọc trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26/4/2016 và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nơi nhận: *M*

- Đại hội đồng cổ đông
- UBCK NN (công bố thông tin)
- Bộ Xây Dựng
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT.
- VP, Thư ký công ty (Lưu)

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Chủ tọa

Luyện Công Minh